

Bản án số: 43/2025/DSST
Ngày 19 tháng 9 năm 2025
*“V/v Tranh chấp hợp đồng
Mua bán tài sản”.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH CÀ MAU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Kim Phụng và ông Nguyễn Văn Tâm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phú Thanh Thiện, Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thúy Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 333/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2025 về việc *“Tranh chấp Hợp đồng mua bán”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71A/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thái L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khóm C, phường L, tỉnh Cà Mau (có mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Văn B, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn anh Nguyễn Thái L trình bày:*

Ngày 20/8/2023 anh Trần Văn B đến cửa hàng X (do anh làm chủ) mua 01 xe mô tô hiệu Honda Varia 160, biển kiểm soát 94D-676.25, xe đã qua sử dụng do anh L đứng. Hình thức mua trả góp với số tiền 51.200.000 đồng, trả trong 16 tháng, mỗi tháng góp 3.200.000 đồng kể từ ngày 20/8/2023, khi nào trả tiền đủ thì anh L sẽ chuyển tên chủ sở hữu cho anh B, anh B có ghi giấy cam kết nhận xe.

Từ ngày 15/9/2023 đến ngày 28/01/2025 anh B đã trả cho anh được 28.300.000 nhưng đến nay anh B không trả. Nay anh yêu cầu anh B trả cho anh số tiền còn thiếu 22.900.000 đồng. Trong thời gian khởi kiện anh B có trả thêm cho anh 5.000.000 đồng nên anh chỉ yêu cầu trả số tiền 17.900.000 đồng. Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 5.000.000 đồng.

- Bị đơn anh Trần Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử thì Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thái L. Buộc anh Trần Văn B trả cho anh L số tiền 22.900.000 đồng. Tại phiên tòa anh L rút lại một phần khởi kiện đối với anh B với số tiền 5.000.000 đồng nên đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh L.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thái L yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán xe đối với bị đơn là anh Trần Văn B, địa chỉ tại ấp T, xã Đ, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 BLTTDS.

Anh Trần Văn B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 238 của BLTTDS, tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

[2] Về nội dung: Ngày 20/8/2023 anh Trần Văn B đến cửa hàng mua bán xe của anh Nguyễn Thái L mua 01 xe mô tô honda hiệu Varia 160 biển kiểm soát 94D-676.25, số khung RLHKF5607NZ000740, số máy KF56E 0001828 với số tiền 51.200.000 đồng, xe đã qua sử dụng, thỏa thuận khi nào trả đủ tiền thì sẽ chuyển tên sở hữu xe. Đồng thời anh B có viết giấy cam kết nhận xe, hứa sẽ trả góp trong 16 tháng, mỗi tháng trả 3.200.000 đồng, nếu không thực hiện đúng sẽ chịu trách nhiệm. Tuy nhiên, anh B trả góp đến ngày 28/01/2025 thì không trả nữa nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, anh L khởi kiện yêu cầu anh B tiếp tục trả phần tiền còn thiếu.

[3] Xét thấy, khi hai bên giao dịch mua bán xe là hoàn toàn tự nguyện, không bị cưỡng ép hay bắt buộc, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, phù hợp quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự. Mặc dù các bên không lập hợp đồng bằng văn bản nhưng anh L (bên bán) đã giao xe cho anh B (bên mua) anh B ghi giấy cam kết nhận xe và đã thực hiện việc trả góp hàng tháng với tổng số tiền 28.300.000 đồng, đến ngày 28/01/2025 thì anh B không thực hiện nữa nên đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự. Do đó, anh L yêu cầu anh B phải tiếp tục trả đủ số tiền còn lại là 22.900.000 đồng. Tại phiên toàn anh L rút lại yêu cầu anh B trả anh số tiền 5.000.000 đồng do quá trình giải quyết vụ án anh B đã trả thêm cho anh 5.000.000 đồng. Việc anh rút đơn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Yêu cầu

này của anh L phù hợp, đúng quy định nên được chấp nhận và buộc anh B phải có nghĩa vụ trả cho anh L số tiền 17.900.000 đồng. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của anh L buộc anh B trả anh L số tiền 5.000.000 đồng. Đồng thời anh L sẽ tự nguyện đăng ký, chuyển quyền sở hữu xe cho anh B theo quy định.

[4] Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thái L đối với anh Trần Văn B. Buộc anh Trần Văn B phải có nghĩa vụ trả cho anh L số tiền còn thiếu là 17.900.000 đồng.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Trần Văn B phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92 và Điều 147, Điều 244 , Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 430 và 440 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thái L đối với anh Trần Văn B về việc yêu cầu trả tiền mua xe còn thiếu.

2. Buộc anh Trần Văn B có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thái L số tiền 17.900.000 đồng.

3. Chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thái L đối với anh Trần Văn B yêu cầu trả số tiền 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch: Buộc anh Trần Văn B phải chịu số tiền là 895.000 đồng. Anh Nguyễn Thái L đã dự nộp số tiền 572.000 đồng theo biên lai số 0006882 ngày 10/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải được hoàn lại.

Án xử sơ thẩm công khai, các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV8-CM;
- Phòng THADS KV8-CM;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thạch Đoàn